

Số: 09/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2017

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Hôm nay, vào hồi 08 giờ ngày 27 tháng 04 năm 2017 tại Hội trường Tầng 21, Tháp A VinCom, 191 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP/UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2010; Giấy phép điều chỉnh số 24/GPĐC/UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 04 năm 2011); Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán cấp ngày 12 tháng 12 năm 2016 đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

A. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

- i. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016;
- ii. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và kế hoạch kinh doanh năm 2017;
- iii. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty; kết quả giám sát hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;
- iv. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;
- v. Thông qua Tờ trình về báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016, phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017;
- vi. Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016 và dự kiến thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017;
- vii. Thông qua Tờ trình về lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho giai đoạn năm 2017-2019;
- viii. Thông qua Tờ trình về báo cáo tình hình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2016 và phương án tăng vốn điều lệ năm 2017;
- ix. Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC);



- x. Thông qua Tờ trình về phương án nhân sự giữ vị trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

B. DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

I. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thủy – Thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông của Công ty 539 cổ đông trong đó có 16 tổ chức và 523 cá nhân
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty: 90.219.115 cổ phần
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 539 cổ đông đại diện cho 90.219.115 cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết).
- Cổ đông hợp lệ tham dự đại hội: Số lượng: 40 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 87.998.800 cổ phần, chiếm 97,538975% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014 và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

II. Tóm tắt diễn biến Đại hội

1. Chủ tọa, Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Chủ tịch HĐQT là chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đã thông qua danh sách thành viên Chủ tịch đoàn để giúp Chủ tọa điều khiển ĐHĐCĐ như sau:

1.1. Thành viên Đoàn chủ tịch gồm

- | | | | | |
|-------|-----------------|---------|---------------------|------------|
| - Ông | : Đoàn Ánh Sáng | Chức vụ | : Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa |
| - Ông | : Đỗ Huy Hoài | Chức vụ | : Phó Chủ tịch HĐQT | Thành viên |
| - Ông | : Lê Ngọc Lâm | Chức vụ | : Ủy viên HĐQT | Thành viên |

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội nhất trí thông qua

Chủ tọa cử 02 thành viên sau làm thư ký Đại hội:

1.2. Ban Thư ký Đại hội

- | | | | | |
|------|-------------------|---------|-------------------|------------|
| - Bà | : Nguyễn Ánh Ngọc | Chức vụ | : Chuyên viên BP. | Trưởng ban |
|------|-------------------|---------|-------------------|------------|

- | | | | |
|---------|-----------------|------------------------------------|------------|
| | | pháp chế | thư ký |
| - Ông : | Nguyễn Trần Trí | Chức vụ : Chuyên viên P. Phân tích | Thành viên |

1.3. Ban kiểm phiếu

- | | | | |
|--------|-----------------------|---|------------|
| - Bà : | Phùng Trần Tuyết Hạnh | Chức vụ : PT Phòng DVCK | Trưởng Ban |
| - Bà : | Nguyễn Thị Anh Đào | Chức vụ : Chuyên viên P. Kiểm soát nội bộ | Thành viên |
| - Bà : | Đỗ Thị Thu Trang | Chức vụ : Chuyên viên P. Tổ chức hành chính | Thành viên |

- Kết quả biểu quyết:

- | | | | |
|--------------------|--------------------|---|-------|
| 1) Đồng ý | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 100 % |
| 2) Không đồng ý | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0% |
| 3) Không có ý kiến | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0% |

2. Nội dung Đại hội

2.1. Thông qua chương trình Đại hội và quy chế tổ chức Đại hội

Ông Đỗ Huy Hoài – Thay mặt Đoàn chủ tịch giới thiệu chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội.

- Các ý kiến tham gia: Không có ý kiến tham gia khác

- Kết quả biểu quyết:

- | | | | |
|--------------------|--------------------|---|-------|
| 4) Đồng ý | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 100 % |
| 5) Không đồng ý | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0 % |
| 6) Không có ý kiến | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0 % |

Như vậy, Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội đã được Đại hội thông qua với tỷ lệ là 100%.

2.2. Trình bày các báo cáo và tờ trình

- Ông Nguyễn Thiệu Sơn – Ủy viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016;

- Ông Đỗ Huy Hoài – Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và Tờ trình kế hoạch kinh doanh năm 2017;
- Bà Phạm Thanh Thủy – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty; kết quả giám sát hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc; và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty; Tờ trình về lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 – 2019.
- Ông Đỗ Huy Hoài – Phó Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám Đốc Công ty trình bày Tờ trình về báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016, phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017;
- Bà Ngô Thị Phong Lan – Phó Tổng Giám Đốc Công ty trình bày :
 - + Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát 2016 và dự kiến thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017;
 - + Tờ trình về phương án nhân sự giữ vị trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
 - + Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- Ông Đỗ Huy Hoài - Phó Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám Đốc Công ty trình bày báo cáo tình hình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2016, và phương án tăng vốn điều lệ năm 2017;

2.3. Thảo luận và thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình

Đại hội thảo luận

Sau khi nghe các báo cáo, tờ trình, Đại hội đã tiến hành thảo luận, các cổ đông không có ý kiến.

Thông qua các vấn đề: Sau khi các cổ đông không có ý kiến, Chủ tọa điều khiển Đại hội tiến hành thông qua từng nội dung của Đại hội. Kết quả biểu quyết như sau:

1. Đối với Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016

- Kết quả biểu quyết:

1) Đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	100%
2) Không đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0%

3) Không có ý kiến - Tỷ lệ biểu quyết : 0%

Như vậy, 100% cổ đông nhất trí thông qua.

2. Đối với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và kế hoạch kinh doanh năm 2017

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	KHKD 2016	Thực hiện 2016	
		Tuyệt đối	% so với kế hoạch
I. Chỉ tiêu hiệu quả			
1. Tổng doanh thu	330.397	652.048	197,4%
2. Tổng chi phí	(255.342)	(526.049)	206,0%
3. Lợi nhuận trước thuế	75.055	125.999	167,9%
4. Tỷ lệ cổ tức dự kiến	5%	7,5%	150%
II. Chỉ tiêu chất lượng			
Thị phần môi giới CP	3,9%	4,018%	103%

- Kết quả biểu quyết:

1) Đồng ý - Tỷ lệ biểu quyết : 100%

2) Không đồng ý - Tỷ lệ biểu quyết : 0%

3) Không có ý kiến - Tỷ lệ biểu quyết : 0%

Như vậy, 100% cổ đông nhất trí thông qua.

- Kế hoạch kinh doanh năm 2017

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	KHKD năm 2017
I. Chỉ tiêu hiệu quả	
1. Tổng doanh thu	339.833

2. Tổng chi phí	(257.233)
3. Lợi nhuận trước thuế	82,6
4. Tỷ lệ cổ tức dự kiến	6%
II. Chỉ tiêu chất lượng	
Thị phần môi giới CP	4,0%

- Kết quả biểu quyết:

- | | | | |
|--------------------|--------------------|---|------|
| 1) Đồng ý | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 100% |
| 2) Không đồng ý | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0% |
| 3) Không có ý kiến | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0% |

Như vậy, 100% cổ đông nhất trí thông qua.

3. Đối với Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty, kết quả giám sát hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

- Kết quả biểu quyết:

- | | | | |
|--------------------|--------------------|---|------|
| 1) Đồng ý | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 100% |
| 2) Không đồng ý | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0% |
| 3) Không có ý kiến | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0% |

Như vậy, 100 % cổ đông nhất trí thông qua.

4. Đối với Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty

- Kết quả biểu quyết:

- | | | | |
|--------------------|--------------------|---|------|
| 1) Đồng ý | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 100% |
| 2) Không đồng ý | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0% |
| 3) Không có ý kiến | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0% |

Như vậy, 100% cổ đông nhất trí thông qua.

5. Đối với Tờ trình về lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho giai đoạn năm 2017-2019

- Thông qua các tiêu chí lựa chọn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh. Danh sách công ty kiểm toán bao gồm:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

- Kết quả biểu quyết:

1) Đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	100%
2) Không đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0%
3) Không có ý kiến	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0%

Như vậy, 100% cổ đông nhất trí thông qua.

6. Đối với Tờ trình về báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016, phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

(i) Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016

- Một số chỉ tiêu cơ bản:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	1.446
2	Vốn chủ sở hữu	984
	<i>Trong đó: Vốn Điều lệ</i>	902
3	Lợi nhuận trước thuế	126
4	Lợi nhuận sau thuế	115

(ii) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Công thức	PPLN 2016 (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế		115.041.790.489
2	Bù đắp lỗ lũy kế		

STT	Chỉ tiêu	Công thức	PPLN 2016 (đồng)
			-
3	Lợi nhuận trích lập các quỹ	$(3) = (1) - (2)$	115.041.790.489
4	Trích lập các quỹ	$(4) = (4.1) + (4.2) + (4.3)$	20.657.179.048
4.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	$(4.1) = 5\% * (3)$	5.752.089.524
4.2	Quỹ dự phòng tài chính	$(4.2) = 5\% * (3)$	5.752.089.524
4.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	$(4.3) = 3$ tháng lương TH	9.153.000.000
5	Thù lao và phụ cấp hội họp HĐQT, BKS		232.000.000
6	Phí thực hiện quyền mã chứng khoán BSI (Tăng vốn Điều lệ năm 2016 tại ngày đăng kí cuối cùng ngày 22/09/2016)		10.000.000
7	Tổng lợi nhuận còn lại		97.620.700.506
-	Lợi nhuận còn lại năm 2016	$= (3) - (4) - (5) - (6)$	94.142.611.441
-	Lợi nhuận còn lại lũy kế năm trước		3.478.089.065
8	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2016	7,5%/năm	64.875.000.000
a	Vốn điều lệ tại 31/12/2015		865.000.000.000
b	Vốn điều lệ tại 31/12/2016		902.191.150.000
8.1	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (trên VĐL tại 31/12/2015)	$= (7,5\% / \text{năm}) * (a)$	64.875.000.000
8.2	Cổ tức bằng cổ phiếu đã tạm ứng trong năm 2016 (trên VĐL tại 31/12/2015)	$= 4,3\% / \text{năm} * (a)$	37.191.150.000
8.3	Cổ tức bằng cổ phiếu còn lại (tỷ lệ trên VĐL tại 31/12/2016)	$= (8.1) - (8.2)$	27.683.850.000
8.4	Tỷ lệ cổ tức còn lại (trên VĐL tại 31/12/2016)	$= (8.3) / (b)$	3,07%

STT	Chỉ tiêu	Công thức	PPLN 2016 (đồng)
10	Lợi nhuận còn lại	= (7) - (8)	32.745.700.506

- Kết quả biểu quyết:

1) Đồng ý - Tỷ lệ biểu quyết : 100%

2) Không đồng ý - Tỷ lệ biểu quyết : 0%

3) Không có ý kiến - Tỷ lệ biểu quyết : 0%

Như vậy 100% cổ đông nhất trí thông qua.

(iii) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận

STT	Nội dung	Số liệu
1	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	82,6
2	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu (dự kiến tỷ lệ)	6%

- Đề xuất:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: dự kiến 6%/mệnh giá cổ phiếu
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế để quyết định hình thức chi trả phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh thực tế, lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện việc chi trả cổ tức, đảm bảo yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty và quyền lợi của cổ đông.

- Kết quả biểu quyết:

1) Đồng ý - Tỷ lệ biểu quyết : 100%

2) Không đồng ý - Tỷ lệ biểu quyết : 0%

3) Không có ý kiến - Tỷ lệ biểu quyết : 0%

Như vậy, 100% cổ đông nhất trí thông qua.

7. Đối với Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

- Thông qua tổng thù lao và phụ cấp đã thực hiện chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát BSC tính từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 là **174.000.000 VNĐ** (Một trăm bảy mươi tư triệu đồng). Chi tiết:
 - Thù lao đã thực hiện: tính từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 là **174 triệu đồng**.

Đối tượng	Số tiền (đồng)
Chủ tịch Hội đồng Quản trị	: 60 triệu đồng/năm (5.000.000 đồng/tháng)
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	: 0 đồng/năm
Thành viên Hội đồng Quản trị	: 72 triệu đồng/năm (3.000.000 đồng/tháng)
Trưởng ban Kiểm soát	: 30 triệu đồng/năm (2.500.000 đồng /tháng)
Thành viên Ban Kiểm soát	: 12 triệu đồng/năm (1.000.000 đồng/tháng)

- Phụ cấp tham gia hội họp đã thực hiện: từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 là **58 triệu đồng**

Kết quả biểu quyết:

- | | | | |
|--------------------|--------------------|---|------|
| 1) Đồng ý | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 100% |
| 2) Không đồng ý | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0% |
| 3) Không có ý kiến | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0% |

Như vậy, 100% cổ đông nhất trí thông qua.

- Thông qua mức dự kiến chi trả thù lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017
 - Đối với thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm điều hành hoặc làm việc tại Công ty:
 - Được hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các quyền lợi khác của Công ty;
 - Được hưởng thù lao theo quy định của Công ty
 - Đối với thành viên HĐQT, BKS không kiêm nhiệm điều hành hoặc không làm việc tại Công ty:
 - Không được hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các quyền lợi của Công ty;
 - Được hưởng thù lao theo quy định của Công ty;

- Mức thù lao cụ thể như sau:

Đối tượng	Số tiền (đồng)
Chủ tịch Hội đồng Quản trị	: 5.000.000 đồng/tháng (60 triệu đồng/năm)
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	: 4.000.000 đồng /tháng (48 triệu đồng/năm)
Thành viên Hội đồng Quản trị	: 3.000.000 đồng /tháng (36 triệu đồng/năm)
Trưởng ban Kiểm soát	: 2.500.000 đồng /tháng (30 triệu đồng/năm)
Thành viên Ban Kiểm soát	: 1.000.000 đồng/tháng (12 triệu đồng/năm)

Ngoài ra, theo từng phiên họp định kỳ hoặc đột xuất do yêu cầu công việc, các thành viên HĐQT, BKS sẽ được hưởng thêm một mức phụ cấp tham gia hội họp cố định là 2.000.000 đồng/người/lần họp

Kết quả biểu quyết:

- | | | | |
|--------------------|--------------------|---|-------|
| 1) Đồng ý | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 100 % |
| 2) Không đồng ý | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0% |
| 3) Không có ý kiến | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0 % |

Như vậy, 100% cổ đông nhất trí thông qua.

8. Đối với Tờ trình về phương án nhân sự giữ vị trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận việc giao Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục tìm kiếm/lựa chọn 01 nhân sự giữ vị trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập phù hợp để giới thiệu và báo cáo ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.
- Kết quả biểu quyết:

- | | | | |
|--------------------|--------------------|---|------|
| 1) Đồng ý | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 100% |
| 2) Không đồng ý | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0% |
| 3) Không có ý kiến | - Tỷ lệ biểu quyết | : | 0% |

Như vậy, 100% cổ đông nhất trí thông qua.

9. Đối với Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện việc theo dõi, sửa đổi, bổ sung Điều lệ trên cơ sở tuân thủ Luật Doanh nghiệp năm 2014, các văn bản pháp luật liên quan và đảm bảo quyền lợi của cổ đông BSC trên cơ sở dự thảo Nghị định và Điều lệ mẫu về quản trị công ty đại chúng được Chính phủ chính thức ban hành để đệ trình ĐHĐCĐ thông qua.
- Kết quả biểu quyết:

1) Đồng ý	-	Tỷ lệ biểu quyết	:	100 %
2) Không đồng ý	-	Tỷ lệ biểu quyết	:	0%
3) Không có ý kiến	-	Tỷ lệ biểu quyết	:	0%

Như vậy, 100 % cổ đông nhất trí thông qua.

10. Đối với Tờ trình về báo cáo tình hình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2016, và phương án tăng vốn điều lệ năm 2017

- Phương án tăng vốn điều lệ năm 2017
 - (i) Mức tăng vốn điều lệ dự kiến
 - Mức vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2016: 902.191.150.000 đồng
 - Số vốn điều lệ dự kiến tăng trong năm 2017: tối thiểu 27.683.850.000 đồng, tối đa 297.808.850.000 đồng
 - Dự kiến vốn điều lệ cuối năm 2017: tối thiểu 929.875.000.000 đồng, tối đa 1.200.000.000.000 đồng
 - (ii) Cổ phiếu phát hành thêm
 - Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
 - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành và phương thức phát hành:
 - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức: 2.768.385 cổ phiếu
 - Phát hành cổ phiếu riêng lẻ: tối thiểu 7.017.636 cổ phiếu, tối đa 27.017.636 cổ phiếu
 - (iii) Hình thức phát hành
 - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
 - Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư

Nội dung cụ thể đối với mỗi hình thức phát hành đã được trình bày cụ thể trong Tờ trình v/v báo cáo tình hình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2016 và phương án tăng vốn điều lệ năm 2017;

- Đề xuất ĐHĐCĐ
 - Thông qua phương án tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng vốn điều lệ tăng thêm năm 2017 với những nội dung chính nêu trên.
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị BSC trong việc thực hiện các công tác chuẩn bị, thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật hiện hành cũng như các thủ tục khác liên quan đến phương án tăng vốn.

- Kết quả biểu quyết:

1) Đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	100 %
2) Không đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %
3) Không có ý kiến	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0 %

Như vậy, 100% cổ đông nhất trí thông qua.

3. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội

- Bà Nguyễn Ánh Ngọc – Trưởng ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội

- Kết quả biểu quyết:

1) Đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	100%
2) Không đồng ý	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0%
3) Không có ý kiến	- Tỷ lệ biểu quyết	:	0%

- Như vậy, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam được thông qua với tỷ lệ 100%

4. Bế mạc Đại hội

Đại hội bế mạc hồi 10 giờ 05 phút ngày 27 tháng 04 năm 2017

Biên bản này được lập thành 02 bản gốc vào hồi 10 giờ 05 phút ngày 27 tháng 04 năm 2017 ngay sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được đọc lại trước toàn thể Đại hội và được số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua./.

Thư ký Đại hội



Nguyễn Ánh Ngọc



Nguyễn Trần Trí

Chủ tọa Đại hội



Đoàn Ánh Sáng

Số: 09 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 ban hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 13 tháng 04 năm 2013; sửa đổi và bổ sung năm 2016;
- Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2017;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ngày 27 tháng 04 năm 2017;

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016.

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và kế hoạch kinh doanh năm 2017

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	KHKD 2016	Thực hiện 2016	
		Tuyệt đối	% so với kế hoạch
I. Chỉ tiêu hiệu quả			
1. Tổng doanh thu	330.397	652.048	197,4%

Chỉ tiêu	KHKD 2016	Thực hiện 2016	
		Tuyệt đối	% so với kế hoạch
2. Tổng chi phí	(255.342)	(526.049)	206,0%
3. Lợi nhuận trước thuế	75.055	125.999	167,9%
4. Tỷ lệ cổ tức dự kiến	5%	7,5%	150%
II. Chỉ tiêu chất lượng			
Thị phần môi giới CP	3,9%	4,018%	103%

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2017

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	KHKD năm 2017
I. Chỉ tiêu hiệu quả	
1. Tổng doanh thu	339.833
2. Tổng chi phí	(257.233)
3. Lợi nhuận trước thuế	82,6
4. Tỷ lệ cổ tức dự kiến	6%
II. Chỉ tiêu chất lượng	
Thị phần môi giới CP	4,0%

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về (i) kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty, kết quả giám sát hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; (ii) tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

Điều 4: Thông qua Tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính giai đoạn năm 2017 – 2019 cụ thể:

Thông qua tiêu chí lựa chọn và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho giai đoạn năm 2017-2019 là một trong số các Công ty sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Điều 5: Thông qua Tờ trình về báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016, phương án phân phối lợi nhuận 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

1. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Công thức	PPLN 2016 (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế		115.041.790.489
2	Bù đắp lỗ lũy kế		-
3	Lợi nhuận trích lập các quỹ	(3)= (1)-(2)	115.041.790.489
4	Trích lập các quỹ	(4)=(4.1)+(4.2)	20.657.179.048
4.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(4.1) = 5%*(3)	5.752.089.524
4.2	Quỹ dự phòng tài chính	(4.2)=5%*(3)	5.752.089.524
4.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(4.3)=3 tháng lương TH	9.153.000.000
5	Thù lao và phụ cấp hội họp HĐQT, BKS		232.000.000
6	Phí thực hiện quyền mã chứng khoán BSI (Tăng vốn Điều lệ năm 2016 tại ngày đăng kí cuối cùng ngày 22/09/2016)		10.000.000
7	Tổng lợi nhuận còn lại		97.620.700.506
-	Lợi nhuận còn lại năm 2016	=(3)-(4)-(5)-(6)	94.142.611.441
-	Lợi nhuận còn lại lũy kế năm trước		3.478.089.065
8	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2016	7,5%/năm	64.875.000.000
a	Vốn điều lệ tại 31/12/2015		865.000.000.000
b	Vốn điều lệ tại 31/12/2016		902.191.150.000
8.1	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (trên VDL tại 31/12/2015)	=(7,5%/năm)*(a)	64.875.000.000

STT	Chỉ tiêu	Công thức	PPLN 2016 (đồng)
8.2	Cổ tức bằng cổ phiếu đã tạm ứng trong năm 2016 (trên VDL tại 31/12/2015)	=4,3%/năm)*(a)	37.191.150.000
8.3	Cổ tức bằng cổ phiếu còn lại (tỷ lệ trên VDL tại 31/12/2016)	=(8.1)-(8.2)	27.683.850.000
8.4	Tỷ lệ cổ tức còn lại (trên VDL tại 31/12/2016)	=(8.3)/(b)	3,07%
10	Lợi nhuận còn lại	=(7)-(8)	32.745.700.506

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

STT	Nội dung	Số liệu
1	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	82,6
2	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu (dự kiến tỷ lệ)	6%

Trong đó:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: dự kiến 6 %/mệnh giá cổ phiếu
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế để quyết định hình thức chi trả phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh thực tế, lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện việc chi trả cổ tức, đảm bảo yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty và quyền lợi của cổ đông.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về báo cáo thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016 và dự kiến thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017.

1. Thù lao và phụ cấp đã thực hiện năm 2016

a. Thù lao đã thực hiện

Đối tượng	Số tiền (đồng)
Chủ tịch Hội đồng Quản trị	: 60.000.000 đồng/năm (5.000.000 đồng /tháng)
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	: 0 đồng/năm
Thành viên Hội đồng Quản trị	: 72.000.000 đồng/năm (3.000.000 đồng/tháng)

Trưởng ban Kiểm soát	: 30.000.000 đồng/năm (2.500.000 đồng/tháng)
Thành viên Ban Kiểm soát	: 12.000.000 đồng/năm (1.000.000 đồng/tháng)

Tổng thù lao thực hiện chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát BSC tính từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 là **174 triệu đồng**.

b. Phụ cấp tham gia hội họp đã thực hiện

- Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/lần họp
- Tổng phụ cấp tham gia hội họp thực hiện chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát BSC tính từ 01/01/2016 đến 31/12/2016 là **58 triệu đồng**.

2. Mức dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017

a. Đối với thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm điều hành hoặc làm việc tại Công ty:

- Được hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các quyền lợi khác của Công ty;
- Được hưởng thù lao theo quy định của Công ty

b. Đối với thành viên HĐQT, BKS không kiêm nhiệm điều hành hoặc không làm việc tại Công ty

- Không được hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các quyền lợi của Công ty;
- Được hưởng thù lao theo quy định của Công ty;
- Mức thù lao cụ thể đề xuất như sau:

Đối tượng	Số tiền (đồng)
Chủ tịch Hội đồng Quản trị	: 5.000.000 đồng/tháng (60 triệu đồng/năm)
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	: 4.000.000 đồng/tháng (48 triệu đồng/năm)
Thành viên Hội đồng Quản trị	: 3.000.000 đồng/tháng (36 triệu đồng/năm)
Trưởng ban Kiểm soát	: 2.500.000 đồng/tháng (30 triệu đồng/năm)
Thành viên Ban Kiểm soát	: 1.000.000 đồng/tháng (12 triệu đồng/năm)

- Ngoài ra, theo từng phiên họp định kỳ hoặc đột xuất do yêu cầu công việc, các thành viên HĐQT, BKS sẽ được hưởng thêm một mức phụ cấp tham gia hội họp cố định là 2.000.000 đồng/người/lần họp.

Điều 7: Thông qua Tờ trình về phương án nhân sự giữ vị trí thành viên HĐQT độc lập.

Điều 8: Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC).

Trong đó, thông qua đề xuất việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện theo dõi, sửa đổi, bổ sung Điều lệ trên cơ sở tuân thủ Luật Doanh nghiệp năm 2014, các văn bản pháp luật liên quan và đảm bảo quyền lợi của cổ đông BSC trên cơ sở dự thảo Nghị định và Điều lệ mẫu về quản trị công ty đại chúng được Chính phủ chính thức ban hành để đệ trình ĐHCĐ thông qua.

Điều 9: Thông qua Tờ trình báo cáo tình hình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2016, và phương án tăng vốn điều lệ năm 2017.

1. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2016: 902.191.150.000 đồng
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng trong năm 2017: tối thiểu 27.683.850.000 đồng, tối đa 297.808.850.000 đồng
- Dự kiến vốn điều lệ cuối năm 2017: tối thiểu 929.875.000.000 đồng, tối đa 1.200.000.000.000 đồng

2. Cổ phiếu phát hành thêm

- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành và phương thức phát hành:
 - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức: 2.768.385 cổ phiếu
 - Phát hành cổ phiếu riêng lẻ: tối thiểu 7.017.636 cổ phiếu, tối đa 27.017.636 cổ phiếu

3. Hình thức phát hành

a. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Mã chứng khoán	BSI

Loại cổ phiếu	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/CP (<i>Mười ngàn đồng/cổ phiếu</i>)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	90.213.979 cổ phiếu (<i>Chín mươi triệu, hai trăm mười ba ngàn, chín trăm bảy mươi chín cổ phiếu</i>)
Số lượng cổ phiếu quỹ	5.136 (<i>Năm ngàn một trăm ba mươi sáu</i>) cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm để trả cổ tức	2.768.385 cổ phiếu (<i>Hai triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn ba trăm tám mươi lăm cổ phiếu</i>)
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	27.683.850.000 đồng (<i>Hai mươi bảy tỷ, sáu trăm tám mươi ba triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng</i>)
Tỷ lệ phát hành dự kiến	Số lượng cổ phiếu phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3,07% (Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông sở hữu 10.000 cổ phiếu sẽ được nhận 307 cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức). Tỷ lệ phát hành thực tế sẽ được điều chỉnh phù hợp với số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm Công ty đăng ký với UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
Nguồn vốn thực hiện	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ theo BCTC gần nhất được kiểm toán theo quy định
Mục đích phát hành	Tăng vốn điều lệ
Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức bằng cổ phiếu
Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phiếu chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: Cổ đông sở hữu 1.260 cổ phần, số cổ phiếu trả cổ tức được nhận tạm tính là

	<p>1.260*3,07=38,682 cổ phần</p> <p>Số cổ phiếu cổ đông sẽ thực nhận là 38 cổ phần; 0,682 cổ phần lẻ sẽ bị hủy bỏ</p>
Thời gian phát hành dự kiến	Trong năm 2017 sau khi được UBCKNN chấp thuận
Hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức	Không hạn chế
Phương thức phân phối	<p>i) Đối với chứng khoán đã lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký;</p> <p>ii) Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam. Địa chỉ: Tầng 10- Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm Hà Nội vào các ngày làm việc trong tuần. Khi đến nhận cổ tức, cổ đông xuất trình Chứng minh thư nhân dân và Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần</p>
Niêm yết bổ sung cổ phiếu	Toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX) và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

b. Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư

Loại cổ phần phát hành	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/CP
Hình thức phát hành	Phát hành riêng lẻ
Đối tượng phát hành	Các nhà đầu tư trong và ngoài nước, số lượng dự kiến từ 01-03 nhà đầu tư
Tiêu chí, yêu cầu đối với	Tổ chức hoặc cá nhân mong muốn trở thành cổ

Nhà đầu tư	<p>đồng của BSC, ưu tiên các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức là các quỹ đầu tư nước ngoài; - Có giá chào mua cao nhất và không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần <p>Khối lượng đăng ký mua tối thiểu là 5% vốn điều lệ hiện tại của BSC</p> <p>Sau khi mua cổ phần và trở thành cổ đông sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của BSC, nhà đầu tư và người có liên quan không được sở hữu trên 5% vốn điều lệ tại một công ty chứng khoán khác.</p>
Hạn chế chuyển nhượng	Trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (theo khoản 2b điều 6 Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán)
Số lượng cổ phần dự kiến phát hành	Tối thiểu 7.017.636 cổ phần, tối đa 27.017.636 cổ phần
Giá trị cổ phần dự kiến phát hành (theo mệnh giá)	Tối thiểu 70.176.360.000 đồng, tối đa 270.176.360.000 đồng
Tỷ lệ phát hành/Vốn ĐL hiện tại:	<p>Dự kiến tối thiểu 7,77%, tối đa 29,94%</p> <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh số lượng và tỷ lệ cổ phần phát hành trên cơ sở kết quả thương thảo với Nhà đầu tư và số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành</p>
Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành	Tối thiểu 1.000 tỷ đồng, tối đa 1.200 tỷ đồng
Giá bán dự kiến	Theo phương thức thỏa thuận theo quy định của Pháp luật hiện hành, căn cứ giá thị trường tại thời điểm phát hành nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần
Thời gian dự kiến	<p>Dự kiến trong năm 2017</p> <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết</p>

- 11
 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
 HƯNG YÊN

	định thời điểm phát hành trên cơ sở đàm phán với các đối tác và diễn biến thị trường.
Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán:	<p>Bổ sung vốn kinh doanh. Ưu tiên sử dụng số vốn tăng thêm để phục vụ cho các hoạt động an toàn, hiệu quả, phục vụ mục tiêu gia tăng thị phần môi giới để tăng cường vị thế của BSC và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của BSC không bị suy giảm khi gia tăng quy mô.</p> <p>Tiến độ sử dụng vốn điều lệ tăng thêm để bổ sung vốn hoạt động kinh doanh phù hợp với tiến độ tăng vốn điều lệ và tình hình thị trường, do Hội đồng quản trị (hoặc cấp được Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền), xem xét, quyết định.</p>
Niêm yết bổ sung cổ phiếu	Toàn bộ cổ phần phát hành thành công theo phương án được phê duyệt sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) sau khi kết thúc đợt chào bán. BSC cam kết thực hiện niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại SGDCK TP.Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Đại hội đồng cổ đông thống nhất

a. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị BSC:

- (i) Căn cứ tình hình thực tế lựa chọn tăng vốn điều lệ theo phương án nêu tại khoản 2 Điều này;
- (ii) Thực hiện các thủ tục tăng vốn cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm thủ tục xin phép các cơ quan có thẩm quyền; thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh; thay đổi Vốn điều lệ, các thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành thêm và các thủ tục khác theo quy định hiện hành;
- (iii) Quyết định sửa đổi Điều lệ của BSC đối với các nội dung vốn Điều lệ sau phát hành theo kết quả tăng vốn thực tế;
- (iv) Thực hiện toàn bộ các thủ tục khác liên quan đến phương án tăng vốn.

- b. Trong trường hợp phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:
- (i) Tìm kiếm Nhà đầu tư để chào bán cổ phần trong năm 2016 với mục tiêu giá phát hành đạt cao nhất và có thể và không thấp hơn mệnh giá;
 - (ii) Căn cứ điều kiện thị trường cụ thể trong vòng 3-6 tháng gần nhất với thời điểm chào bán để tiến hành đàm phán với Nhà đầu tư;
 - (iii) Căn cứ giá thị trường tại thời điểm phát hành để quyết định giá bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư, phù hợp với các quy định hiện hành nhằm triển khai hiệu quả việc tăng vốn điều lệ. Giá bán cổ phần không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần;
 - (iv) Quyết định các nội dung triển khai kế hoạch phát hành cổ phần (thời điểm và tiến độ phát hành cổ phần tăng vốn; đối tượng, số lượng nhà đầu tư; tiêu chí cụ thể/danh sách lựa chọn nhà đầu tư, tổng khối lượng phát hành và mức sở hữu cổ phần cụ thể và các điều kiện chào bán cổ phần cho nhà đầu tư...) phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm lợi ích tổng thể của BSC và các cổ đông;
 - (v) Thực hiện các thủ tục tăng vốn cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm thủ tục xin phép các cơ quan có thẩm quyền; thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh; thay đổi Vốn điều lệ, các thủ tục niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành thêm và các thủ tục khác theo quy định hiện hành;
 - (vi) Trường hợp chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó từ 10% trở lên vốn điều lệ của BSC trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán trong vòng 12 tháng thì HĐQT sẽ thực hiện thủ tục xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua bằng văn bản trước khi phát hành.
- c. Chấp thuận cho phép HĐQT BSC thực hiện xin ý kiến cổ đông bằng văn bản trong trường hợp phương án tăng vốn cần điều chỉnh khác với 02 phương án đã trình bày ở trên để phù hợp với kết quả tìm kiếm, đàm phán với các nhà đầu tư và tình hình thực tế.

Điều 10: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được lập thành 02 (hai) bản gốc, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 04 năm 2017.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và

hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đoàn Ánh Sáng

